

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về công khai trong các hoạt động của Trường Đại học Sư phạm năm 2024

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số về tài chính

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	18,23%	20,57%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	13,20%	28,21%

2. Kết quả thu chi hoạt động

Stt	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	153,64	217,32
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	19,49	20,07
II	Thu giáo dục và đào tạo	117,24	182,37
1	Học phí, lệ phí từ người học	65,10	125,06
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	41,14	39,92
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	11,00	17,39
III	Thu khoa học và công nghệ	9,25	8,74
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		0,00
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		1,51
3	Thu khác	9,25	7,23
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	7,66	6,15
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	148,61	141,04
I	Chi lương, thu nhập	68,17	59,65
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	54,54	50,71
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	13,63	8,95
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	54,23	62,16
1	Chi cho đào tạo	38,34	46,29
2	Chi cho nghiên cứu	6,37	8,50
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0,59	1,65
4	Chi phí chung và chi khác	8,94	5,72
III	Chi hỗ trợ người học	13,57	5,77
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	12,70	4,71
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0,68	0,69
3	Chi hoạt động khác	0,19	0,37
IV	Chi khác	12,64	13,46
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	5,04	76,28

(Ghi chú: Số liệu được tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

TRƯỜNG PHÒNG KH - TC

ThS. Đoàn Dũng Trí

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Mai Xuân Trường